

Số: 117/2019/QĐST-HNGĐ

Yên Thủy, ngày 05 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2019/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị S, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm Thịnh Minh, xã Lạc Hưng, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Đức H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm Thịnh Minh, xã Lạc Hưng, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; trụ sở: Khu phố 6, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Đ, Chức vụ Phó giám đốc.

2/ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Yên Thủy; trụ sở: Thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình. Đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Duy B, Chức vụ Phó giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị S và anh Bùi Đức H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung:

Giao cháu Bùi Thị Thuỳ L1, sinh ngày 01/01/2005 cho chị Bùi Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị S chưa yêu cầu anh Bùi Đức H đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

Giao cháu Bùi Thế L2, sinh ngày 08/9/2007 cho anh Bùi Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H chưa yêu cầu chị Bùi Thị S đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên chị Bùi Thị S và anh Bùi Đức H chưa phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Chị S, anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

b) Về tài sản, công nợ chung:

Chị Bùi Thị S, anh Bùi Đức H; Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Đ; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Yên Thủy, Đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Duy B xin tự thoả thuận và đề nghị Toà ghi nhận vào biên bản, cụ thể:

- Anh Bùi Đức H được quyền sở hữu, sử dụng 01 nhà cấp 4 ba gian xây gạch bê tông, lợp ngói pờ rô xi măng nằm trên thửa đất số 17, tờ bản đồ số 43, diện tích đất 1712,5m² đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Bùi Đức H và Bùi Thị S, tại xóm Đồng Bai (nay là xóm Thịnh Minh), xã Lạc Hưng, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình và phải có trách nhiệm trả nợ cho hai Ngân hàng:

+ Trả Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy số tiền vay gốc 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng vay mã khách hàng 1700077634, vay từ ngày 15/3/2017 hạn trả 15/3/2020.

+ Trả Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện Yên Thủy số tiền vay gốc 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng vay số 3008LAV2016 - 01557 ngày 02/6/2016, hạn vay 03 năm từ ngày 20/5/2019 đến ngày 20/5/2022.

- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy được thu hồi nợ từ anh Bùi Đức H số tiền vay gốc 50.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng vay mã khách hàng 1700077634.

- Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện Yên Thủy được thu hồi nợ từ anh Bùi Đức H số tiền vay gốc 15.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng vay số 3008LAV2016 – 01557 ngày 02/6/2016.

c) Về án phí: Chị Bùi Thị S thỏa thuận nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005960 ngày 07/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy. Chị S còn được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Yên Thủy;
- UBND xã Lạc Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

BÙI THỊ LAN